

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2025

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Ông Đào Danh Tuất

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu

Ngày 01 tháng 08 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1999; địa chỉ: Tổ 5, ấp Bến Lội, xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Bùi Minh Tr, sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ 9, ấp Bến Lội, xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Thôn An Chuẩn, xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bùi Minh Tr tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/03/2017, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà H và ông Tr sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra xô xát. Bà H và ông Tr đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không nín kéo hạnh phúc được nữa. Hiện tại bà H và ông Tr đã ly thân được khoảng 2 năm, nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Minh Tr.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bùi Minh Tr có 01 (một) con chung, cháu tên Bùi Quốc Th, sinh ngày 21/02/2016. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bùi Quốc Th đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Bùi Minh Tr trình bày tại bản khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bùi Minh Tr tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/03/2017, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà H và ông Tr sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà H và ông Tr đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không nín kéo hạnh phúc được nữa. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông Tr cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bùi Minh Tr có 01 (một) con chung, cháu tên Bùi Quốc Th, sinh ngày 21/02/2016. Khi ly hôn ông Tr đồng ý cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Quốc Th đến tuổi trưởng thành. Ông Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Bùi Minh Tr có địa chỉ tại: Ấp Bến Lội, xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Bùi Minh Tr đến phiên tòa nhưng ông Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bùi Minh Tr chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà H và

ông Tr là hôn nhân hợp pháp. Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông Tr là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H và ông Tr hiện đã sống ly thân nhau; như vậy yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Tr.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bùi Minh Tr có với nhau 01 (một) con chung, cháu tên Bùi Quốc Th, sinh ngày 21/02/2016. Xét thấy bà H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; cháu Th hiện đang sống chung với bà H từ lúc bà H và ông Tr sống ly thân, cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với bà H sau khi bà H và ông Tr ly hôn; ông T cũng đồng ý để cho bà H được quyền trực tiếp nuôi con; Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu Bùi Quốc Th, sinh ngày 21/02/2016 cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Bùi Minh Tr không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H; Xử cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Bùi Minh Tr.

2. Về con chung: Giao con là Bùi Đức Th, sinh ngày 21/02/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Bùi Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Minh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000289, ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc (Nay là thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh); bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Bùi Minh Tr không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Ngọc H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng ông Bùi Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 14 TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bình Châu, TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền